TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2025/DS-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Huỳnh Đệ;

2. Bà Nguyễn Thị Như Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2025/TLST-DS ngày 26/02/2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-DS ngày 27/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2025/QĐST-DS ngày 13/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT; địa chỉ trụ sở: 266 – 268 đường KN, phường TS, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trường T, sinh năm 1994 là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 201/2024/UQ-TT.XLN ngày 31/12/2024). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Tuấn P, sinh năm 1977; địa chỉ: E1 đường NT, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 17/01/2025 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Trường T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/07/2022, ông P có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT. Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử

dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 26.400.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6.206.711 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 11/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/11/2024, ông P còn nợ Ngân hàng số tiền là 41.091.336 đồng, trong đó, nợ gốc là 29.979.520 đồng, lãi quá hạn là 11.111.816 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án Quận 11 xem xét, buộc ông Vũ Tuấn P thanh toán số tiền đã vay tạm tính đến ngày 22/4/2025 là 41.091.336 đồng, trong đó, nợ gốc là 29.979.520 đồng, lãi quá hạn là 11.111.816 đồng. Ông P có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký. Ngày 30/6/2025, Ngân hàng có bản tự khai yêu cầu ông Vũ Tuấn P thanh toán số tiền đã vay tạm tính đến ngày 30/6/2025 là 50.959.292 đồng, trong đó, nợ gốc là 29.979.520 đồng, lãi quá hạn là 20.979.727 đồng. Yêu cầu ông P phải thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết.

* Bị đơn ông Vũ Tuấn P trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vũ Tuấn P thanh toán số tiền đã vay cho nguyên đơn, ông Vũ Tuấn P phải thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT khởi kiện yêu cầu bà Vũ Tuấn P trả số tiền còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Vũ

Tuấn P thực tế cư trú tại địa chỉ E1 đường NT, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn đang cư trú tại Quận 11 nên căn cứ theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vũ Tuấn P vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 29.979.520 đồng:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng ngày 20/7/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT và ông Vũ Tuấn P có chữ ký và ghi tên Vũ Tuấn P, các bảng chi tiết số tiền khách hàng sử dụng, số tiền đã trả và bảng chi tiết tiền lãi vay quá hạn, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định ông P kích hoạt thẻ tín dụng và sử dụng số tiền 29.979.520 đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 24 của Bộ điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng, nguyên đơn đã yêu cầu chấm dứt hợp đồng và yêu cầu thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 29.979.520 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/6/2025 là 20.979.727 đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi* suất, *phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*'' và căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì:*"Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".*

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 11/02/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 24 của Bộ điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông P thanh toán số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/6/2025, với số tiền 20.979.727 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Vũ Tuấn P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT số tiền còn nợ tính đến ngày 30/6/2025 là 50.959.292 đồng, trong đó, nợ

gốc là 29.979.520 đồng, lãi quá hạn là 20.979.727 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng có hiệu lực ngày 01/11/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT với ông Vũ Tuấn P.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Tuấn P phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT về việc yêu cầu ông Vũ Tuấn P trả nợ.

2. Buộc ông Vũ Tuấn P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT số tiền còn nợ tính đến ngày 30/6/2025 là 50.959.292 đồng, trong đó, nợ gốc là 29.979.520 đồng, lãi quá hạn là 20.979.727 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Vũ Tuấn P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT với ông Vũ Tuấn P.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vũ Tuấn P phải chịu án phí là 2.547.965 đồng (hai triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng) nộp tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.027.284 đồng (một triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, hai

trăm tám mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050526 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 11;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Thị Thu Thủy